TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 111/2024/HSST
Ngày 19 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Nga

Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Bế Thị Na - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2024/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Th, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; ĐKHKTT và cư trú tại: Số A Nam Hải, phường B, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1961; Vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án:

- Bản án số 106/2012/HSST ngày 22/8/2012 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Th 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 179.500.000đồng (chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2016, chấp hành án phí xong ngày 23/5/2013 và ngày 16/9/2013).

- Bản án số 126/2019/HS-ST ngày 24/12/2019 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Th 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 109.650.000 đồng (Th thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/8/2019;

chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2022, đã chấp hành xong án phí sơ thẩm).

Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giam từ ngày 30/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Phạm Hữu Th1, sinh năm 1997, ĐKHKTT: thôn H, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đặng Tiến Th2 và chị Nguyễn Thị Th3; Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/4/2024, Nguyễn Minh Th mang theo 01 vam phá khóa (gồm 01 thanh sắt hình lục năng nhọn dẹt và chiếc cà lê dùng để lắp vào thanh sắt hình lục năng) đi bộ đến khu vực Cầu Rào, thành phố Hải Phòng thuê xe ôm của người đàn ông không quen biết chở đến thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, người đàn ông chở Thành đi trên đường Quốc lộ 5 (chiều Hải Phòng - Hà Nội). Khi đến khu vực cầu vượt số 6 trên đường Quốc lộ 5 thuộc địa phận phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, thấy ở bên phải chân cầu vượt số 6 có dựng 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, màu trắng - đen, biển số 34E1-224.80 của anh Phạm Hữu Th1 và 01 chiếc xe máy hiệu Honda AirBlade màu đen, biển số 34B4-729.11 của anh Đặng Tiến Th2 nhưng không có người trông giữ, Th bảo người chở xe ôm dừng lại, Th trả tiền để người này đi về Hải Phòng còn Th đi bộ đến chỗ 02 chiếc xe máy đang dựng. Lúc này, anh Th1 và anh Th4 đang ngồi nói chuyện ở bên trên cầu. Quan sát thấy chiếc xe máy hiệu Honda Wave, màu trắng - đen, biển số 34E1-224.80 không khoá cổ, khoá càng, Th dùng vam phá khoá mang theo từ trước mở ổ khoá điện rồi điều khiển xe máy chiếm đoạt được đi ra đường Quốc lộ 5 chiều (chiều Hải Phòng đi Hà Nội). Khi đến gần khu Công nghiệp Đại An, Thành dừng xe lại, dùng vam phá khoá mở yên xe máy thấy bên trong cốp có 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có số tiền 1.050.000 đồng và giấy tờ cá nhân của anh Th1 gồm: 01 thẻ ngân hàng HD Bank, 01 thẻ Căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, 01 đăng ký xe máy 34E1-224.80, 01 giấy tờ mua bán xe máy. Th cất chiếc ví vào túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, Thành mang chiếc xe máy đã chiếm đoạt gửi tại bãi gửi xe của chị Nguyễn Thị Th3. Do không biết chiếc xe máy là do Thành phạm tội mà có, chị Th3 đồng ý cho Th gửi và đưa cho Th một vé xe ghi số 22480, có chữ ký của chị Th3. Sau đó, Thành thuê xe ôm đi Hà Nội chơi. Khi đến khu vực cầu Thanh Trì, thành

phố Hà Nội, Th giữ lại chiếc ví và số tiền 1.050.000đồng rồi vứt các giấy tờ cá nhân của anh Th1 và chiếc vam phá khoá xuống sông.

Sau khi phát hiện chiếc xe máy bị mất, anh Th1 kiểm tra thiết bị định vị được lắp trên xe và tìm thấy chiếc xe máy đang được gửi tại khu vực bãi gửi xe của chị Th3 ở thôn Ngọc Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh nên đã cùng chị Thạnh thông báo đến Công an thị trấn Như Quỳnh. Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 27/4/2024, Th đến bãi gửi xe của chị Th3 để lấy xe máy thì bị Công an thị trấn Như Quỳnh kiểm tra, lập biên bản, thu giữ 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, màu trắng - đen, biển số 34E1-224.80, trên yên xe có gắn giá chở hàng bằng kim loại; 01 vé gửi xe hình chữ nhật màu xanh, ghi số 22480, ngày 26/04, có chữ ký của chị Nguyễn Thị Th3; 01 chiếc ví, bên trong không có giấy tờ và tài sản. Thành khai chiếc ví giả da màu đen và chiếc xe máy trên là tài sản Th đã chiếm đoạt được tối ngày 26/4/2024 tại khu vực cầu vượt ở thành phố Hải Dương. Ngày 27/4/2024, Công an thị trấn Như Quỳnh bàn giao toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Hải Dương để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, anh Th1 có đơn trình báo Công an thành phố Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản- UNBD TP. Hải Dương thể hiện: 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đen-bạc, biển số 34E1- 224.80 trị giá 10.000.000đồng; 01 chiếc ví giả da màu đen trị giá 30.000 đồng; 01 chiếc ba ga chở hàng bằng kim loại sắt trị giá 41.600đồng; phí lệ phí cấp lại: 01 giấy phép lái xe máy hạng A1 là 115.000đồng; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 là 115.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe máy là 30.000đồng; 01 thẻ CCCD là 70.000đồng; 01 thẻ ATM là 55.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSTPHD ngày 15/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Minh Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Minh Th khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật theo cáo trạng là đúng, không có ý kiến gì.

Bị hại xin xét xử vắng mặt, đã nhận lại tài sản bị Th chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh Th và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Th từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Minh Th phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh Th không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh Th tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định từ trước, khoảng 21 giờ ngày 26/4/2024, tại chân cầu vượt số 6 trên đường Quốc lộ 5 thuộc địa phận phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương lợi dụng không có người trông giữ, Nguyễn Minh Th dùng vam phá khoá phá ổ khoá điện chiếm đoạt 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, biển số 34E1-224.80 trị giá 10.000.000đồng có gắn giá chở hàng bằng kim loại; 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có số tiền 1.050.000đồng và các giấy tờ cá nhân của anh Phạm Hữu Th1. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là

11.121.600đồng. Bằng thủ đoạn lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản, Nguyễn Minh Th đã chiếm đoạt tài sản có giá trị là 11.121.600đồng, hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Minh Th thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Minh Th có 02 tiền án chưa được xóa án tích và đã tái phạm nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo Thành thuộc trường hợp tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh Th có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý Th1 được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh Th tội danh "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Minh Th là người có nhân thân xấu đã có tiền án bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản; Về tình tiết tăng nặng: không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nằm tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo bị truy tố và xét xử tại điểm g khoản 2 *(Tái phạm nguy hiểm)* Điều 173 của Bộ luật hình sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt mức hình phạt nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại 01 chiếc xe máy hiệu HondaWave, màu sơn đen- bạc, biển số 34E1-224.80 và chiếc ví giả da màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Hữu Th1. Th đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Hữu Th1 số tiền 1.500.000đồng gồm chi phí làm lại các giấy tờ đã mất và số tiền Th chiếm đoạt là 1.050.000đồng, anh Th1 không yêu cầu Thành bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các giấy tờ cá nhân của anh Phạm Hữu

Th1, Thành đã bồi thường giá trị bằng tiền và 01 chiếc vam phá khoá Thành sử dụng để phạm tội, Th đã vứt xuống sông khu vực cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội, không thu giữ được nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Th3 không biết chiếc xe máy là do Th phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Th bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Th 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Th phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu